ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG BUÔN MA THUỘT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3428 /QĐ-UBND	*Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Dự án: Cải tạo, sửa chữa đường A6 (xã Cư Êbua cũ)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BUÔN MA THUỘT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ Quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 23/6/2026 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 050/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 24/7/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk Về việc bổ sung dự toán chi phí ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và bổ sung ngân sách có mục tiêu năm 2026 cho các địa phương từ nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp tỉnh năm 2025 để thực hiện nhiệm vụ, dự án cấp thiết trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của UBND phường Buôn Ma Thuột Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Buôn Ma Thuột;

Căn cứ Quyết định số 2716/QĐ-UBND ngày 21/8/2026 của UBND phường Buôn Ma Thuột Về chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026-2030 (PL I.14);

Căn cứ Thông báo số 454/TB-UBND ngày 06/8/2026 của UBND phường Buôn Ma Thuột thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Thanh Vũ – Chủ tịch UBND phường tại cuộc họp lãnh đạo UBND phường;

Xét Báo cáo số 10/2026/BC-KQTT ngày 08/10/2026 của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Vạn Nhất Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ thiết kế và dự toán công trình; Báo cáo số 105/BCTĐ-BQLDA ngày 09/10/2026 của Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Buôn Ma Thuột Về việc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế tại BCKT-KT và tổng mức đầu tư Dự án: Cải tạo, sửa chữa đường A6 (xã Cư Êbua cũ);

Trên cơ sở Kết quả thẩm định số 67/KQTĐ-KTHT&ĐT ngày 19/10/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị v/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Cải tạo, sửa chữa đường A6 (xã Cư Êbua cũ);

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Buôn Ma Thuột tại Tờ trình số 126/TTr-BQLDA ngày 19/10/2026 về việc phê duyệt dự án: Cải tạo, sửa chữa đường A6 (xã Cư Êbua cũ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Cải tạo, sửa chữa đường A6 (xã Cư Êbua cũ), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa đường A6 (xã Cư Êbua cũ).

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình:

- Nhóm dự án : Nhóm C.
- Loại công trình : Công trình giao thông.
- Cấp công trình : Cấp IV.

3. Địa điểm xây dựng: Phường Buôn Ma Thuột.

- Điểm đầu Km0+00 (giáp đường Phạm Ngũ Lão).
- Điểm cuối Km0+841,68.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Buôn Ma Thuột.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Buôn Ma Thuột.

6. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng:

a. Nhà thầu khảo sát xây dựng, lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật:

- Công ty TNHH Trắc địa và Xây dựng Duy Nam. Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6001197342 đăng ký lần đầu ngày 20/9/2011; Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 22/04/2026;

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số DAL-00008714 (cấp lại) của Sở Xây dựng cấp ngày 24/02/2025;

b. Nhà thầu thẩm tra thiết kế:

Nhà thầu thẩm tra thiết kế: Công ty TNHH thương mại và xây dựng Vạn

Nhất, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001552967 ngày 20/10/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 12/03/2021.

7. Mục tiêu dự án:

Hoàn thành mạng lưới giao thông, góp phần tạo môi trường xanh, sạch, đẹp trên địa bàn phường Buôn Ma Thuột và đáp ứng nhu cầu giao thông của nhân dân trong vùng. Tạo điều kiện phát triển kinh tế - Xã hội; đảm bảo an ninh Quốc phòng; mang lại vẽ đẹp mỹ quan đô thị.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Cấp công trình: Cấp IV.

- Tổng chiều dài tuyến: 814,68m (Km0+00 ÷ Km0+814,68).

a. Kích thước hình học của đường giao thông

- Bề rộng mặt đường: Bmặt = 7,0 m.

- Bề rộng nền đường: 7,5m.

b. Bình đồ tuyến

- Hướng tuyến theo tim đường hiện trạng.

- Đường giao trên tuyến: Thiết kế nút giao cùng mức tại các vị trí giao nhau với các tuyến đường trong khu vực dự án đi qua.

c. Trắc dọc tuyến

- Trắc dọc được thiết kế theo cao độ đường hiện trạng và chênh cao mặt đường cải tạo, sửa chữa áo đường cũ, trên cơ sở tuân thủ tiêu chuẩn hiện hành, đảm bảo xe chạy êm thuận, độ dốc thoát nước và các cao độ khống chế của các công trình hạ tầng liên quan dự án.

- Cao độ thiết kế trên trắc dọc là cao độ tim mặt đường hoàn thiện.

d. Phương án mặt cắt ngang tuyến

- Cao độ thiết kế trên trắc ngang là cao độ mặt đường hoàn thiện.

- Kích thước hình học cắt ngang:

+ Bề rộng mặt đường: Bmặt =7m.

+ Bề rộng ặt đường phần xe chạy: 6,5m.

+ Dãi lề thu nước mưa (rãnh vỉa) rộng: 0,25mx2 bên.

+ Kết cấu lốc vỉa liền khối (vỉa hè và lề) rộng: 0,5mx2 bên.

+ Bề rộng nền đường thiết kế: 7,5m.

+ Bề rộng nền đường bao gồm phần đắp bù mép vỉa: 8,5m.

e. Kết cấu mặt đường

* Kết cấu mặt gồm 2 loại như sau:

- Loại 1: (kết cấu cải tạo trên mặt đường cũ).

+ Bê tông nhựa C12,5 dày 7cm.

+ Lớp thấm bám nhũ tương CRS1 tiêu chuẩn 1L/m2 (1kg/m2).

+ Bù vênh lớp cấp phối đá dăm Dmax 25 dày trung bình 15cm, Ky>=0,98.

+ Mặt đường cũ (đánh xước tạo độ dính bám đối với chênh cao độ thiết kê và mặt đường cũ (không hư hỏng)>15cm, đối với mặt đường bị hư hỏng hoặc chênh cao lớp bù vênh <=15cm tiến hành cày xới, xáo trộn lu lèn lại kết hợp với lớp bù vênh cấp phối đá dăm Dmax 25, lu độ chặt Kyc>=0,98.

- Loại 2. (kết cấu mở rộng, cống ngang qua đường).

+ Bê tông nhựa C12,5 dày 7cm.

+ Lớp thấm bám nhũ tương CRS1 tiêu chuẩn 1L/m2 (1kg/m2).

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax 25 lớp trên dày 15cm, đầm lèn Kyc>=0,98.

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax 37,5 lớp dưới dày 18cm, đầm lèn Kyc>=0,98

+ Nền đường đầm chặt Kyc>=0,98 (30 cm trên cùng) còn lại đắp Kyc>=0,95

f. Lốc vỉa

- Bê tông lốc vỉa đá 1x2 mác 250 (bê tông thương phẩm, rộng 0,5m, diện tích cắt ngang 0,121m2), khe nhiệt 2m/1khe đối với đoạn thẳng , đoạn cong 1m/1khe.

- Móng cấp phối đá dăm Dmax 37,5 dày 18 cm, độ chặt đầm lèn Kyc>=0,98. (thi công đồng thời lớp móng dưới của kết cấu áo đường).

g. Nút giao thông

- Dự án có 7 nút giao đồng mức gồm 6 nút kết nối đường dân sinh và 1 nút kết nối dự án tại Km0+00.

- Thiết kế nút giao cùng mức, kết cấu theo tuyến, bán kính lốc vỉa R=5m, vuốt nối mỗi bên 10m tính từ tim đường.

h. Hệ thống thoát nước

Cống dọc được bố trí ngầm dưới mép đường, cách tim vỉa 0,7m, bằng cống bê tông ly tâm (D600 và D800) sức chịu tải HL93 cụ thể:

+ Cống D600 từ Km0+227,37 đến Km 0+783,28 có chiều dài đường ống là: 536m (Lđốt=4m, HL93), khoảng cách giữa các hố thu bố trí trung bình 33m.

+ Cống D800 từ Km0+25 đến Km0+227,37 có tổng chiều dài 289m (Lđốt=4m, HL93).

+ Cống ngang đường: gồm 24 cống, cống ngang thu nước D400(HL93), tổng chiều dài 121,5m (gồm 24 đốt L=4m, 3 đốt L=1,5m và 21 đốt L=1,0m).

+ Móng cống ngang bê tông đá 2x4 mác 150, trên lớp đá dăm đệm Dmax<=4 dày 10cm.

+ Hố thu thượng lưu (nối cống ngang) gồm 24 hố, được thiết kế bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250, chiều cao đồng nhất 1,4m, rộng (0,65x1,0)m.

+ Hố thu hạ lưu nối cống dọc: 34 hố (bao gồm cả hố thu cửa xả) kích thước hố rộng: 1,0m, dài 1,0m gồm 14 hố nối cống D800 và 20 hố nối cống D600.

+ Bê tông hố thu đá 1x2 mác 250 (bê tông thương phẩm).

+ Lưới chắn rác: dùng lưới sắt mạ kẽm kích thước (770x1170) gồm 58 cái (24 cái thượng lưu và 34 cái hạ lưu).

+ Cống thoát đường dân sinh: Dùng cống Bê tông ly tâm kết hợp hố ga có họng thu để đấu nối rãnh, để nối vào hố thu hạ lưu, cống nối D600/L=2,5m, tổng gồm 12 cống.

+ Cửa xả: được bố trí đấu nối điểm đầu của dự án của cửa xả dự án đường A7, hệ thống đi qua 2 đoạn tuyến của đường Phạm Ngũ Lão và Đường Giải phóng cũ, có chiều dài 99,7m bằng cống bê tông ly tâm D800.

i. Hệ thống an toàn giao thông

- Thiết kế hệ thống an toàn giao thông theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2024/BGTVT".

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chẩn áp dụng:

- TCVN 8858:2023 Lớp móng cấp đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô Vật liệu, thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8864:2011 Mặt đường ô tô – Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3m;

- TCVN 8865:2011 Mặt đường ô tô – Phương pháp đo và đánh giá xác định độ bằng phẳng theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI;

- TCVN 8866:2011 Mặt đường ô tô – Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát – Thử nghiệm;

- TCVN 4447:2012 Công tác đất – Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 6016:2011 Xi măng – Phương pháp thử xác định độ bền;

- TCVN13567:2022 Lớp mặt đường bằng bê tông nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9361:2012 Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9113:2012 Ống cống cốt thép thoát nước;

- TCVN 4453:1995 Kết cấu BT & BTCT toàn khối – Quy phạm thi công & nghiệm thu;

- TCVN 4054:2023 Đường ô tô - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 13567-1:2022 Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;

- TCVN 13567-1:2022 Nhũ tương, nhựa đường axit thấm bám, yêu cầu thi công và nghiệm thu;

10. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: **10.000.000.000 đồng** *(Mười tỷ đồng)*

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	9.041.663.000	đ
+ Chi phí quản lý dự án:	246.441.000	đ
+ Chi phí tư vấn đầu tư XD:	642.291.000	đ
+ Chi phí khác:	63.311.000	đ
+ Chi phí dự phòng:	6.294.000	đ

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách phường Buôn Ma Thuột năm 2026.

- Khả năng cân đối vốn: Không quá 3 năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

13. Hình thức quản lý dự án được áp dụng:

Hình thức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng *(thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP)*.

14. Phương án giải phóng mặt bằng: Không.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này và nội dung tại Kết quả thẩm định số 67/KQTĐ-KTHT&ĐT ngày 19/10/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Về việc thông báo Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Cải tạo, sửa chữa đường A6 (xã Cư Êbua cũ). Đồng thời thực hiện quản lý dự án theo đúng các quy định của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường Buôn Ma Thuột, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Buôn Ma Thuột và Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- CT, các PCT UBND P.BMT;
- KBNN khu vực XIV;
- Lưu: VT, (Ho).

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Chí